

Số: 71 /NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp
thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2357/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 9502/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển công nghiệp bền vững và hiệu quả; làm nền tảng thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế, kỹ thuật khác; đảm bảo cơ cấu kinh tế và nguồn thu ngân sách thành phố; đảm bảo môi sinh, môi trường, an sinh xã hội và an ninh quốc phòng.

b) Phát huy tối đa lợi thế của thành phố, chủ động hội nhập kinh tế để đẩy mạnh thu hút đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ cả trong nước và xuất khẩu.

c) Phát triển hướng mạnh vào các ngành công nghiệp kỹ thuật-công nghệ cao, tạo ra sản phẩm giá trị gia tăng cao, trong đó các lĩnh vực mũi nhọn là công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp công nghệ thông tin; khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ.

d) Chú trọng phát triển công nghiệp theo chiều sâu, dựa trên đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm mang tầm quốc gia và quốc tế.

d) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành công nghiệp mũi nhọn, ưu tiên.

e) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; nâng cao vai trò đầu tàu của các doanh nghiệp lớn trong việc dẫn dắt và thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp Đà Nẵng phát triển.

g) Phát triển sản xuất tập trung trong các khu, cụm công nghiệp nhằm đẩy mạnh chuyên môn hóa và liên kết hiệu quả theo ngành, lĩnh vực, hướng tới gia nhập các chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế.

h) Khuyến khích phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch; sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ mang đặc trưng của Đà Nẵng phục vụ du khách và xuất khẩu.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng tăng trưởng, đảm bảo cơ cấu kinh tế và nguồn thu ngân sách thành phố; tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh cao, tham gia được vào chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế; xây dựng Đà Nẵng trở thành Trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ của Khu vực Miền Trung-Tây nguyên và cả nước.

b) Một số mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (GO) giai đoạn 2016-2020 đạt 10,5-11,5%/năm và giai đoạn 2021-2030 đạt 11-12,5%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm (VA) giai đoạn 2016-2020 đạt 12-13%/năm và giai đoạn 2021-2030 đạt 13-14,5%/năm.

- Chỉ số VA/GO công nghiệp đến năm 2020 đạt trên 28%, đến năm 2030 đạt trên 32%.

- Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch nhanh theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp kỹ thuật trung và cao.

3. Định hướng thu hút đầu tư

a) Ưu tiên thu hút và ưu đãi đầu tư các dự án thuộc các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp điện tử-phần cứng, cơ khí chính xác.

b) Khuyến khích và hỗ trợ các dự án đầu tư trong các lĩnh vực: công nghiệp hỗ trợ; cơ khí chế tạo máy móc thiết bị; sản xuất lắp ráp ô tô, phương tiện vận tải, sản xuất hàng tiêu dùng giá trị gia tăng (dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng...); công nghiệp môi trường; dự án sản xuất năng lượng sạch.

c) Đối với các lĩnh vực sản xuất, chế biến khác:

- Khuyến khích các dự án đầu tư có nguồn nguyên liệu đảm bảo, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, sử dụng công nghệ sạch, tạo ra sản phẩm an toàn với người tiêu dùng, thân thiện với môi trường.

- Hạn chế, không thu hút các dự án sản xuất tiêu tốn nhiều năng lượng, chế biến thô, sử dụng công nghệ lạc hậu, nguy cơ ô nhiễm môi trường cao và những dự án có ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng.

4. Quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp chủ yếu

a) Ngành điện tử - phần cứng: Phát triển thành ngành công nghiệp mũi nhọn, đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm công nghiệp điện tử lớn của cả nước. Tập trung thu hút đầu tư của các tập đoàn điện tử lớn trong và ngoài nước; phát triển các sản phẩm điện tử chủ lực dựa trên lợi thế của thành phố về công nghệ thông tin, viễn thông và các sản phẩm linh kiện, phụ tùng, thiết bị điện tử chuyên dùng đáp ứng nhu cầu của thị trường trong vùng và xuất khẩu.

b) Ngành cơ khí: Phát huy vai trò là ngành công nghiệp nền tảng, cùng với ngành điện tử thúc đẩy các ngành khác phát triển; duy trì đóng góp lớn cho tăng trưởng công nghiệp thành phố. Tập trung thu hút đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất sản phẩm cơ khí hỗ trợ, khuôn mẫu, cơ khí ô tô, cơ khí chế tạo máy và thiết bị toàn bộ, máy móc thiết bị chuyên dùng, thiết bị cơ điện; trong đó hướng mạnh vào các dự án cơ khí công nghệ cao, cơ điện tử, tự động hóa; Thúc đẩy chuyển đổi công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực cơ khí truyền thống gồm: cơ khí xây dựng, cơ khí công trình, sản xuất kim loại; Hạn chế phát triển luyện kim.

c) Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống: Phát triển bền vững, đảm bảo ổn định và kiểm soát tốt nguồn nguyên liệu, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo môi trường và khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, hướng đến thị trường cả trong nước và xuất khẩu. Tập trung thu hút đầu tư sản xuất, chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng trong ngành thủy sản, sữa và các sản phẩm từ sữa, bia, các loại đồ uống cao cấp, thực phẩm ăn liền, thực phẩm chức năng, các sản phẩm có giá trị kinh tế cao từ phế phụ phẩm thủy sản... Khuyến khích phát triển sản xuất các sản phẩm thực phẩm, đồ uống truyền thống, mang đặc trưng của Đà Nẵng để phục vụ du khách. Hạn chế sơ chế hoặc chế biến thô nông sản, thủy sản để xuất khẩu.

c) Ngành dệt may, da giày: Phát huy lợi thế cạnh tranh của ngành và khai thác có hiệu quả cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do để tăng tốc xuất khẩu, đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa nhằm duy trì tăng trưởng, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, từng bước chuyển dịch lên những

nâc cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu của ngành. Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển các lĩnh vực giá trị gia tăng cao như: thiết kế thời trang; sản xuất các sản phẩm dệt, may cao cấp phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, các lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành dệt, may, giày. Hạn chế phát triển dệt nhuộm; không phát triển thuộc da, sơ chế da, sơ chế và nhuộm da, lông thú và các lĩnh vực có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường khác.

d) Ngành hóa chất, cao su, nhựa: Phát huy lợi thế cạnh tranh của các sản phẩm chủ lực hiện có, đồng thời lựa chọn phát triển sản xuất các sản phẩm mới sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao, nhu cầu thị trường lớn cả trong nước và xuất khẩu. Tập trung phát triển các lĩnh vực sản xuất: dược phẩm; săm lốp cao su; bao bì nhựa cao cấp; linh kiện, phụ tùng nhựa, cao su kỹ thuật chất lượng cao phục vụ các ngành chế tạo, lắp ráp máy móc, thiết bị... Không phát triển sản xuất các loại hóa chất cơ bản.

đ) Ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại: Tập trung phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng không nung, vật liệu xây dựng thế hệ mới, thân thiện môi trường, các sản phẩm nội thất và trang trí nội thất cao cấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng trên địa bàn, trong vùng và hướng đến xuất khẩu; Khuyến khích nghiên cứu sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng làm từ phế thải phù hợp với xu thế của thế giới; Hạn chế phát triển sản xuất clinke; Không phát triển sản xuất vôi, vật liệu thông thường từ đất sét nung và các lĩnh vực sản xuất gây ô nhiễm môi trường khác theo quy hoạch chung của cả nước.

e) Công nghiệp khai khoáng, điện, nước và môi trường

- Ngành khai khoáng: Từ nay đến năm 2020, giảm dần các đầu mối khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; tiến đến đóng cửa phần lớn các mỏ khai thác đá sau năm 2020 để cải tạo môi trường và bảo vệ tài nguyên. Quản lý chặt khai thác cát lòng sông để bảo vệ các công trình giao thông và thủy lợi trên các tuyến sông.

- Ngành điện: Việc đầu tư phát triển nguồn điện và lưới điện trên địa bàn thực hiện theo quy hoạch phát triển điện lực thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 do Bộ Công Thương phê duyệt, đảm bảo phát triển nguồn và lưới điện đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

- Ngành cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường: Thực hiện theo điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ phê duyệt, trong đó chú trọng đầu tư nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng phạm vi cấp nước, nâng công suất các trạm xử lý nước thải, đầu tư các trạm xử lý nước thải mới, nâng cấp và mở rộng hệ thống thoát nước, thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, đầu tư xử lý rác thải để sản xuất các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, v.v....

5. Quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp

a) Yêu cầu chung:

Hình thành hệ thống khu, cụm công nghiệp trên địa bàn hợp lý, đáp ứng đủ nhu cầu đất cho phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đảm bảo hiệu quả kinh tế, đảm bảo môi sinh, môi trường và sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất; đồng thời đảm bảo có sự liên kết với các khu kinh tế, khu công nghiệp trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Quy hoạch xây dựng các khu, cụm công nghiệp mới theo mô hình khu, cụm công nghiệp sinh thái; kết nối chặt chẽ với quy hoạch khu đô thị, khu dân cư, các công trình thương mại, dịch vụ phục vụ, các thiết chế văn hóa, xã hội và hệ thống giao thông thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa ra vào khu, cụm công nghiệp nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Đối với các khu, cụm công nghiệp liền kề, việc quy hoạch cần phải đảm bảo tính kết nối hạ tầng kỹ thuật chung giữa các khu, cụm công nghiệp.

b) Phương án quy hoạch phát triển khu công nghiệp (KCN):

- Giai đoạn 2016-2020: Tập trung triển khai công tác quy hoạch phát triển mới 03 KCN mới gồm: Hòa Cầm-Giai đoạn 2 (110 ha), Hòa Ninh (200 ha), Hòa Nhơn (483,57 ha); giảm dần diện tích KCN Đà Nẵng để chuyển đổi thành khu đô thị; từng bước chuyển đổi KCN Hòa Cầm thành KCN sinh thái. Tổng diện tích quy hoạch các khu công nghiệp (bao gồm cả khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung) đến năm 2020 là 3.181 ha, tăng 856 ha so với năm 2015 (riêng diện tích các KCN là 1.697,4 ha, tăng 633,1 ha so với năm 2015).

- Tầm nhìn đến năm 2030: Triển khai giai đoạn 2 Khu công nghệ thông tin tập trung; triển khai xây dựng hạ tầng KCN Hòa Ninh mở rộng (354,67 ha); chuyển đổi các khu công nghiệp truyền thống còn lại sang mô hình khu công nghiệp sinh thái. Tổng diện tích quy hoạch các KCN, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2030 là 3.728 ha, tăng 547,3 ha so với năm 2020.

c) Phương án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp (CCN):

- Giai đoạn 2016-2020: Tập trung phát triển thêm 07 CCN mới để đáp ứng nhu cầu đất cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ và vừa, gồm: Cẩm Lệ (30 ha), Hòa Nhơn (30 ha), Hòa Phong (50 ha), Hòa Khánh Nam (11,8 ha), Hòa Hiệp Bắc (13 ha), Làng nghề nước mắm Nam Ô (5 ha) và 01 cụm công nghiệp (5 ha) để bố trí tập trung các ngành nghề thủ công mỹ nghệ tại Đà Nẵng phục vụ du lịch. Hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp: Thanh Vinh mở rộng; Làng nghề điêu khắc đá mỹ nghệ Non Nước; Làng nghề đá chẻ Hòa Sơn. Tổng diện tích các cụm công nghiệp trên địa bàn đến năm 2020 dự kiến 242 ha, tăng 165 ha so với năm 2015).

- Tầm nhìn đến 2030: Xem xét phát triển thêm một số cụm công nghiệp mới, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nhỏ và vừa trên địa bàn.

6. Quy hoạch sản xuất công nghiệp theo không gian

a) Sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tiếp tục phát triển theo hướng tập trung trong các khu, cụm công nghiệp được quy hoạch nằm chủ yếu trên địa bàn các quận, huyện: Hòa Vang, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Sơn Trà.

b) Đối với sản xuất ngoài khu, cụm công nghiệp: Chỉ bố trí các cơ sở sản xuất có quy mô nhỏ và vừa, theo nguyên tắc sau:

- Các cơ sở sản xuất nằm xen lấn trong khu dân cư phải đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường phải thực hiện di dời vào các khu, cụm công nghiệp hoặc phải chấm dứt hoạt động nếu gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và kéo dài.

7. Các giải pháp thực hiện chủ yếu

a) Giải pháp về đất đai, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất công nghiệp

- Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng với tầm nhìn dài hạn (30-50 năm); xây dựng và triển khai đề án quy hoạch chi tiết phát triển các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch đã được thông qua tại Nghị quyết này.

- Tập trung hoàn thành xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp mới trước năm 2020 để thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

- Nâng cấp Cảng biển Liên Chiểu, phát triển các trung tâm dịch vụ logistic, xây dựng mạng lưới giao thông thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa từ các khu, cụm công nghiệp về trung tâm thành phố và ra các cảng biển nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp.

- Điều chỉnh cơ chế, chính sách về đất đai phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp; giao đất hoặc ưu đãi doanh nghiệp đầu tư xây nhà ở cho công nhân.

b) Giải pháp huy động vốn và xúc tiến đầu tư

- Đảm bảo cân đối vốn ngân sách địa phương, tranh thủ nguồn vốn trung ương cho xây dựng hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin số 2, quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, giải tỏa mặt bằng cho xây dựng các khu, cụm công nghiệp mới. Thu hút nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp.

- Điều chỉnh chính sách thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp mũi nhọn, xây dựng các cơ chế, chính sách mới phù hợp với quy định pháp luật để huy động vốn đầu tư, vốn hỗ trợ phát triển các lĩnh vực sản xuất công nghiệp ưu tiên theo định hướng quy hoạch.

- Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia, các công ty lớn cả trong và ngoài nước để phát triển các lĩnh vực công nghiệp mũi nhọn và ưu tiên của thành phố.

- Xây dựng chính sách thúc đẩy việc khởi nghiệp; thúc đẩy hình thành “Hệ sinh thái khởi nghiệp” trên địa bàn để ươm tạo doanh nghiệp và hỗ trợ thực hiện các dự án mới gắn với việc thành lập doanh nghiệp mới.

c) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đã được phê duyệt trên địa bàn thành phố, trong đó chú trọng đào tạo theo “đơn đặt hàng” của doanh nghiệp, đào tạo “đón đầu” các dự án lớn trong các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển của thành phố.

- Tăng cường liên kết với các trung tâm đào tạo lớn trong và ngoài nước, liên kết đào tạo với các địa phương trong vùng nhằm đảm bảo cung cấp nguồn lao động được đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành công nghiệp trên địa bàn.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề ở cả trong và ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp thu hút cán bộ quản lý giỏi, chuyên gia khoa học kỹ thuật đầu đàn, công nhân có tay nghề cao trong các lĩnh vực công nghiệp mũi nhọn của thành phố.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo nghề, trong đó ưu tiên thu hút các dự án nước ngoài đầu tư phát triển đào tạo nghề phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn của thành phố.

d) Giải pháp phát triển khoa học công nghệ

- Triển khai các hoạt động kết nối cung cầu về công nghệ, thúc đẩy vận hành thị trường công nghệ trên địa bàn; thực hiện nghiên cứu theo “đơn đặt hàng” của doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách thúc đẩy ươm tạo công nghệ, chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu-phát triển; cung cấp tín dụng và bảo lãnh tín dụng cho việc đầu tư ứng dụng công nghệ mới; khuyến khích hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và phát triển công nghệ phục vụ các ngành công nghiệp ưu tiên.

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách, đề án của thành phố về hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp...

đ) Giải pháp phát triển thị trường

- Giữ vững các thị trường truyền thống như: Mỹ, EU, Nhật Bản..., đồng thời mở rộng các thị trường mới, đặc biệt là thị trường các nước đã ký kết các hiệp định thương mại song phương và đa phương với Việt Nam, các nước tham gia Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP); khai thác có hiệu quả các thị trường phi hạn ngạch để tăng nguồn xuất khẩu.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại (tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước; đăng ký nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu, tạo lập website, ...) thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, chương trình khuyến công của quốc gia và địa phương

- Tăng cường các hoạt động kết nối cung cầu tại thành phố, trong khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và cả nước; khuyển khích doanh nghiệp đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn thành phố, chống hàng nhập lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

e) Giải pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phổ biến, áp dụng các mô hình, tiêu chuẩn kỹ thuật về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, giảm thiểu ô nhiễm ô trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển ngành công nghiệp môi trường; hạn chế nhập khẩu công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp hiện có; Xây dựng và thực hiện lộ trình hợp lý để di dời vào các cơ sở gây ô nhiễm thường xuyên trong các khu dân cư vào khu, cụm CN tập trung.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường; tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp thực hiện tốt, đồng thời xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm thường xuyên và công bố danh sách các cơ sở này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

g) Giải pháp thu hút phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn

- Điều chỉnh chính sách thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin (kể cả thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng); xây dựng chính sách thu hút, khuyển khích phát triển các lĩnh vực sản xuất ưu tiên khác phù hợp với Nghị định của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

- Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến đầu tư của thành phố trong từng giai đoạn, trong đó xác định tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược là các tập đoàn đa quốc gia trong lĩnh vực điện tử, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao với mục tiêu thu hút được ít nhất 01 tập đoàn lớn trong giai đoạn từ nay đến 2020.

- Xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đào tạo nhân lực phục vụ các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ thông tin để đón đầu các dự án.

h) Giải pháp tổ chức quản lý

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách mới phù hợp với quy định của pháp luật để đẩy mạnh thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển các lĩnh vực sản xuất ưu tiên.

- Tăng cường tiếp xúc, trao đổi, đối thoại giữa các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để nắm bắt và phối hợp giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành đúng pháp luật, ngăn chặn các tiêu cực và xử lý nghiêm minh các vi phạm.

- Khuyến khích thành lập các hiệp hội ngành, nghề công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn để chia sẻ, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khoá IX, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Công thương, Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- VP HĐND, VPUBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Anh